TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29/7/2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thúy
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đính
2. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Sách - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: **13**/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **58**/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số **33**/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07/7/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Hồng S** , sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: đường TCH 05, phường T, quận X, thành phố Hồ Chí Minh . (có mặt)

- *Bị đơn:* Chị **Phạm Thị N** , sinh năm 1994; địa chỉ cư trú: ấp 3, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước . (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 12 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Hồng S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu anh S và chị N quyết định chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định pháp luật. Trước khi chung sống cả hai còn độc thân, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng yêu

thương và chăm sóc nhau. Nhưng từ năm 2019, vợ chồng thường xuyên xẩy ra mâu thuẫn, cải vã. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống về cách nuôi dạy con cái, về các vấn đề liên quan đến kinh tế và tài chính chung của gia đình. Do không thể tiếp tục chung sống nên từ giữa năm 2019 hai vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm nhau nữa. Chị N thường xuyên ngăn cản, cấm không cho anh S được gặp mặt con chung. Nay anh S cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh S yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị N .

Về con chung: Quá trình chung sống anh S và chị N có 02 con chung tên Nguyễn Phạm Bảo Tr , sinh ngày 13/4/2015 và Nguyễn Bảo L , sinh ngày 18/12/2016. Hiện hai con chung đang sống với chị N . Khi ly hôn anh S yêu cầu giao 02 con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh S sẽ cấp dưỡng mỗi cháu 1.500.000đ/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Phạm Thị N mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng chị N vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của chị N được.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hồng S , giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không cung cấp, bổ sung thêm chứng cứ tài liệu nào khác.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị N vắng mặt không lý do và không cung cấp chứng cứ tài liệu gì.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham gia phiên tòa:

+ Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án. Tuy nhiên, Thẩm phán vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Quan điểm về giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho anh Nguyễn Hồng S được ly hôn với chị Phạm Thị N .

Về con chung: Đề nghị HĐXX giao 02 con chung Nguyễn Phạm Bảo Tr , sinh ngày 13/4/2015 và Nguyễn Bảo L , sinh ngày 18/12/2016 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của anh Sơn, buộc anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi cháu 1.500.000đ/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí nguyên đơn chịu theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện và yêu cầu trong suốt quá trình giải quyết vụ án của anh Nguyễn Hồng S , Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con*" theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn chị Phạm Thị N có nơi cư trú tại ấp 3, xã Minh Lập, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn chị Phạm Thị N mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Hồng S , Hội đồng xét xử xét thấy:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hồng S và chị Phạm Thị N tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định pháp luật nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

[5] Về nguyên nhân mâu thuẫn: Trong quá trình giải quyết vụ án anh S cho rằng do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, nên thường xuyên xẩy ra cãi vã. Vào giữa năm 2019 do không thể tiếp tục chung sống nên hai vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay không còn quan tâm nhau nữa. Tòa án cũng đã tiến hành xác minh nơi cư trú của chị N thì hiện nay chị N sống cùng 02 con tại ấp 3, xã Minh Lập và anh S không sống chung với chị N và các con. Về tình trạng hôn nhân của chị N và anh S thì chính quyền địa phương không rõ mâu thuẫn và đời sống chung của 2 vợ chồng anh S chị N ; Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tiến hành mở phiên hòa giải để động viên, thuyết phục và hàn

gắn cho anh Sơn, chị N nhưng chị N vắng mặt không có lý do còn anh S vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn.

Xét thấy, Luật hôn nhân và gia đình quy định rằng: *Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡn lẫn nhau, cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình….đồng thời phải biết tôn trọng, giữ gìn danh sự, nhân phẩm, uy tín cho nhau.* Tuy nhiên giữa vợ chồng anh Sơn, chị N đã sống ly thân từ giữa năm 2019 cho đến nay, hai bên không còn yêu thương, tôn trọng nhau nữa nên tình cảm vợ chồng không còn.

Từ những phân tích trên HĐXX nhận thấy, giữa vợ chồng anh S và chị N không còn quan tâm nhau và cũng không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không còn duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của anh S cho anh S được ly hôn với chị N .

[6] Về con chung: Quá trình chung sống anh S và chị N có 02 con chung tên Nguyễn Phạm Bảo Tr, sinh ngày 13/4/2015 và Nguyễn Bảo L, sinh ngày 18/12/2016. Anh S yêu cầu giao 02 chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Về phần chị N , mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh S nhưng chị N vắng mặt nên không thể ghi nhận ý kiến của chị N được.

Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú của chị N và 02 con chung thì thấy: Hiện nay 02 cháu Nguyễn Phạm Bảo Tr và Nguyễn Bảo L đang sống chung với mẹ là chị N tại tổ 2, ấp 3, xã Minh Lập các cháu được đi học đầy đủ, được chăm sóc tốt và địa phương cũng không nhận được phản ánh gì về việc 02 cháu bị bạo hành. Bên cạnh đó, Tòa án cũng đã ghi nhận ý kiến của cháu Nguyễn Phạm Bảo Tr là con chung đủ 07 tuổi thì cháu Tr có nguyện vọng được sống với Mẹ là chị N khi ba mẹ ly hôn.

Hơn nữa, tại biên bản xác minh ngày 08/6/2022 anh trai của chị N là anh Phạm Điền Th còn cung cấp thông tin hiện nay chị N có công việc ổn định, thu nhập cao, mỗi tháng khoảng 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)*. Do đó, việc giao 02 con chung cho chị N nuôi dưỡng sau ly hôn là có căn cứ, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em nên cần chấp nhận yêu cầu của anh S giao 02 con chung cháu Nguyễn Phạm Bảo Tr , sinh ngày 13/4/2015 và cháu Nguyễn Bảo L , sinh ngày 18/12/2016 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh S đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 cháu Nguyễn Phạm Bảo Tr, sinh ngày 13/4/2015 và Nguyễn Bảo L, sinh ngày 18/12/2016 mỗi cháu 1.500.000đ/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Trong khi đó chị N đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến. Do đó, Hội đồng

xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Sơn, buộc anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Phạm Bảo Tr, sinh ngày 13/4/2015 và Nguyễn Bảo L, sinh ngày 18/12/2016 mỗi cháu 1.500.000đ/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[8] Về tài sản chung: Anh S và chị N không yêu cầu nên Không xem xét giải quyết

[9] Về nợ chung: anh S chị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*:* Nguyên đơn Anh Nguyễn Hồng S phải chịu là 300.000 đồng.

Án phí cấp dưỡng sơ thẩm: Anh S phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hồng S .

1. *Về hôn nhân*: Anh Nguyễn Hồng S được ly hôn với chị Phạm Thị N .

2. *Về con chung*: Giao 02 cháu Nguyễn Phạm Bảo Tr, sinh ngày 13/4/2015 và Nguyễn Bảo L, sinh ngày 18/12/2016 cho chị Phạm Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con sau ly hôn. Anh S có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Buộc Anh Nguyễn Hồng S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung cháu Nguyễn Phạm Bảo Tr, sinh ngày 13/4/2015 và Nguyễn Bảo L, sinh ngày 18/12/2016, mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

4. *Về tài sản chung*: Không xem xét giải quyết.

5. *Về nợ chung:* Không xem xét giải quyết.

6. *Về án phí :*

-Án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Nguyễn Hồng S phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011691 ngày 14/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Án phí cấp dưỡng sơ thẩm: Anh Nguyễn Hồng S phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*

7. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- UBND P. Tân Chánh Hiệp-Quận 12-TP HCM
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

ĐÃ KÝ

Dương Thị Thúy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Hồ Thị Xuân Thiều **Phạm Xuân Đính**

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Thúy